TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 217/2017/QĐST-HNGĐ	*S, ngày 25 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 205/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2017 giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà **Trần Lê Kim L** - Sinh năm 1995; Địa chỉ: K78/H29/6 Lê Thanh Nghị, tổ 101 phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

- **Bị đơn:** Ông **Lê Tấn T** - Sinh năm 1996; Địa chỉ: K226/15 Phạm Cự Lượng, tổ 26 (tổ 54 cũ) phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Lê Kim L và ông Lê Tấn T (Đăng ký kết hôn số 130, ngày 02 tháng 11 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Lê Kim L và ông Lê Tấn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Trần Lê Kim L và ông Lê Tấn T xác định chưa có con chung.

- Về tài sản chung: Bà Trần Lê Kim L và ông Lê Tấn T xác định không có.

- Về nợ chung: Bà Trần Lê Kim L và ông Lê Tấn T xác định không có nợ chung.

- Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000đ Bà Trần Lê Kim L và ông Lê Tấn T mỗi người phải chịu một nửa là 75.000 đồng, nhưng bà L tự nguyện chịu 150.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu số tiền số 8253 ngày 19.10.2017. Hoàn trả lại cho bà L 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;

THẨM PHÁN

- Viện kiểm sát nhân dân quận S ;

- Chi cục Thi hành án dân sự quận S ;

- UBND phường A , quận S, thành phố Đà Nẵng

- Lưu hồ sơ.

Võ Thị Phước Hòa